

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 22/12/2025 đến ngày 16/01/2026)

| Mục tiêu giáo dục               |                                                                                                       | Nội dung giáo dục                                                                                                           | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Điều chỉnh bổ sung |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| TT                              | Mục tiêu                                                                                              |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 1. Lĩnh vực Phát triển thể chất |                                                                                                       |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| * Phát triển vận động           |                                                                                                       |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 1                               | - Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân | - Hô hấp: Hít vào thở ra<br>- Tay: Hai tay giơ cao.<br>- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước.<br>- Chân: Co duỗi từng chân. | <b>* Chơi - tập có chủ định, thể dục sáng</b><br>- Hô hấp: Gà trống gáy.<br>- Tay: 2 tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.<br>- Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau<br>- Chân: Đứng nhún chân.<br>- Tập trên nền nhạc bài: "Chú gà trống gọi".<br>- Trò chơi: Chim bay, cá vàng bơi, con thỏ, con voi. |                    |
| 2                               | - Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động: Đứng co một chân                                | - Đứng co một chân                                                                                                          | <b>* Chơi - tập có chủ định</b><br>- VĐ: Đứng co một chân<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>- TCVD: Mưa to, mưa nhỏ                                                                                                                                                                                               |                    |
| 3                               | Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng cùng cô.                                     | - Tung bắt bóng cùng cô                                                                                                     | <b>* Chơi - tập có chủ định</b><br>- VĐ: Tung bắt bóng cùng cô<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>- TCVD: Tìm bạn                                                                                                                                                                                                  |                    |
| 4                               | - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò thẳng hướng theo đường hẹp; Trườn qua vật cản     | - Bò thẳng hướng theo đường hẹp<br>- Trườn qua vật cản                                                                      | <b>* Chơi - tập có chủ định</b><br>- VĐ: Bò thẳng hướng theo đường hẹp<br>- VĐ: Trườn qua vật cản<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>- TCVD: Bóng nảy                                                                                                                                                              |                    |

|                                          |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 5                                        | - Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật về phía trước.                                                                           | - Nhún bật về phía trước                                                                                                                                                                                                                  | <b>* Chơi - tập có chủ định</b><br>- VĐ: Nhún bật về phía trước<br>- TCM: Các chú chim sẻ.                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| 7                                        | - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn con giun. Tô màu con gà con, tô màu con cá, xâu vòng các con vật. | - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.<br>- Đóng cọc bàn gỗ.<br>- Xâu vòng các con vật, luồn dây các con vật.<br>- Hai tay nhào đất nặn con giun,...<br>- Tập cầm bút tô màu con gà con, tô màu con cá. | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Góc HDVĐV: Xâu vòng con vật, ghép tranh con vật, lắc hạt, tháo lắp vòng<br>- Góc vận động: Ném vòng, búa bi 3 tầng, thả hình, kéo dây con vật, vắt sữa bò<br>- Góc nghệ thuật: dán đuôi cho gà trống, vẽ nước cho cá bơi....<br>- Trải nghiệm làm con trâu bằng lá cây<br>- TCTV: Lá mít, con trâu, sữa bò, màu xanh.... |  |
| <b>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 9                                        | - Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa                                                                                                                                     | - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ.                                                                                                                                                                                               | <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b><br>- Tổ chức giờ ngủ cho trẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
| 11                                       | Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)                                                                           | - Tự phục vụ:<br>+ Xúc cơm, uống nước.<br>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.                                                                                                                                          | <b>* Hoạt động ăn</b><br>- Thực hành cho trẻ xúc cơm, uống nước.<br><b>* Hoạt động vệ sinh</b><br>- Cho trẻ thực hành rửa tay trước khi ăn, lau mặt, uống nước xúc miệng sau khi ăn với sự giúp đỡ của cô.                                                                                                                                            |  |
| <b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>  |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |

|                                        |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 15                                     | <p>- Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một con vật quen thuộc:</p> <p>Con gà, con vịt,<br/>Con chó, con mèo,<br/>con voi, con hổ,<br/>con cá, con<br/>cua,...</p> | <p>- Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc: Con chó, mèo, gà, vịt, cá, tôm, cua, con voi, con hổ...</p>                                                          | <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Nghe âm thanh đoán tên con vật</p> <p>- Chiếc hộp bí ẩn</p> <p>- TCM: Hãy bắt chước; Con gì? Kêu thế nào</p> <p><b>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</b></p> <p>- Trò chuyện về một số con vật gần gũi với trẻ</p>                                                                                                           |  |
| 19                                     | <p>- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc: Con gà, con vịt, Con chó, con mèo, con voi, con khỉ, con cá, con tôm</p>                                              | <p>- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc ở địa phương: Con gà. Con vịt Con chó, con mèo, con cá, con tôm</p> <p>- Tên và đặc điểm nổi bật của con voi, con hổ</p> | <p><b>* Chơi - tập có chủ định</b></p> <p>- Nhận biết: Con gà, con vịt</p> <p>- Nhận biết: Con chó, con mèo.</p> <p>- Nhận biết: Con voi, con khỉ.</p> <p>- Nhận biết: Con cá, con tôm</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Bắt chước vận động con vật, Cho trẻ xem hình ảnh một số con vật quen thuộc gọi tên, đặc điểm nổi bật của các con vật đó.</p> |  |
| <b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b> |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 23                                     | <p>- Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: Con gà gáy thế nào?.....”,</p>                                                                  | <p>- Nghe các câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Để làm gì?; Ở đâu?; Như thế nào?.</p> <p>- Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Ở đâu?; Thế nào?; Để làm gì?; Tại sao?...</p>          | <p><b>* Chơi - tập có chủ định</b></p> <p>- Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô trong giờ nhận biết như: Đây là con gì? Con voi sống ở đâu ?...</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Trò chuyện cùng cô trong giờ dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi như: Con gì đây? Nuôi gà để làm gì?...</p>                                            |  |

|    |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 24 | - Trẻ có thể hiểu nội dung truyện “Quả trứng”. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện: Quả trứng  | - Kể lại đoạn truyện: “Quả trứng” được nghe nhiều lần, có sự gợi ý.<br>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.            | <b>* Chơi - tập có chủ định</b><br>- Truyện: Cô vịt tốt bụng<br>- TCTV: Hoa vòng, cánh phồng bắp chuối<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>- Cho trẻ tập kể lại đoạn truyện đã được nghe nhiều lần với sự gợi ý của cô giáo.<br>- Cho trẻ xem tranh truyện: Quả trứng và cho trẻ kể tên các nhân vật trong truyện.                                                                                                                                          |  |
| 25 | - Trẻ có thể phát âm rõ tiếng trong các bài thơ: Con trâu, con voi, con cá vàng và câu truyện Quả trứng                                           | - Phát âm các âm khác nhau trong các bài thơ: Con trâu, con voi, con cá vàng và câu truyện Quả trứng                                                          | <b>* Chơi - tập có chủ định</b><br>- Thơ: Con trâu<br>- Thơ: Con voi<br>- Thơ: Con cá vàng<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>- Đọc đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau. Chuồn chuồn. Con voi.<br>- Xem vi deo về một số con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, con vật sống dưới nước: Con gà trống, con gà mái, con voi, con hổ, con cá vàng ...<br>- Câu đố về các con vật<br>- TCTV: cái mào, cái màng, cái vôi, cái ngà...<br>- TCM: Con bộ dừa. |  |
| 26 | - đọc được bài thơ: con trâu, con voi, Con cá vàng và các bài đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau, chuồn chuồn, con voi với sự giúp đỡ của cô giáo  | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng: con trâu, con voi, Con cá vàng<br>- Đọc các bài đồng dao, ca dao Con mèo mà trèo cây cau, chuồn chuồn, con voi |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 27 | - Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc về các con vật gần gũi với trẻ | - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài.                                                                                 | <b>* Chơi - tập có chủ định</b><br>- Xem tranh ảnh và gọi tên: Con gà, con chó, con mèo, con vịt, con cá, con voi, con hổ,...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 28 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chào hỏi, trò chuyện.</li> <li>+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây?...</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào hỏi trò chuyện với cô, với bạn, với người thân.</li> <li>- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp, hỏi các vấn đề quan tâm như: Con gì đây?...</li> </ul> | <p><b>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trò chuyện với trẻ giờ đón trả trẻ</li> <li>-Trò chuyện với trẻ về con vật nuôi đây là con gì? Con đó ăn thức ăn gì? Nó kêu như thế nào? Nó ăn thức ăn gì? Nó đẻ ra quả gì quả đó có ăn được không quả đó chế biến được món gì?</li> </ul> |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

#### 4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH &TM

|    |                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 35 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có thể biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi; bắt chước tiếng kêu, gọi.</li> </ul>                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến các vật nuôi gần gũi, gọi tên, bắt chước tiếng kêu: Con mèo, còn gà, con chó...</li> </ul>                                                                                                                | <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi theo ý thích: Cho gà, vịt, mèo... ăn</li> </ul> <p><b>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem video trò chuyện với trẻ về một số con vật cho trẻ bắt chước tiếng kêu, vận động của một số con vật...</li> <li>- Xem video về các con vật sống trong rừng, video về các con vật khi cần, cào người</li> <li>- TCTV: Sợ hãi, hét to</li> <li>- Hoạt động chơi: xếp hình con vật.</li> </ul> |  |
| 37 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)</li> <li>- Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn,..)</li> <li>- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</li> </ul> | <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi thao tác vai: Bán hàng, nấu ăn, bế em, ru em ngủ...</li> <li>- Trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không cẩu bạn.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                       |  |

|    |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 39 | <p>- Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu của người lớn.</p>                                                                 | <p>- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: Lấy và cất đồ chơi các con vật vào đúng nơi quy định, ăn xong cất bát thìa vào rổ,...</p>                                                                                                                                                                                                                                                               | <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, động viên trẻ vứt rác đúng nơi quy định, xếp hàng chờ đến lượt</li> <li>- Trẻ thực hiện yêu cầu của cô: Lấy và cất đồ chơi các con vật vào đúng nơi quy định, ăn xong cất bát thìa vào rổ,...</li> </ul>                                                                                                                                                                         |  |
| 40 | <p>- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc</p>                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Gà trống mèo con và cún con, chim mẹ, chim con.</li> <li>- Nghe âm thanh của các nhạc cụ: xắc xô, phách tre, mõ, trống, đàn organ ...</li> <li>- Nghe làn điệu dân ca của địa phương, những bài hát ru...</li> <li>- Hát: Con gà trống, chú mèo, và tập vận động đơn giản theo nhạc: Một con vịt.</li> </ul> | <p><b>* Hoạt động chơi – tập có chủ định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Con gà trống, chú mèo</li> <li>- Vận động: Một con vịt.</li> <li>- Nghe hát: Gà trống mèo con và cún con; chim mẹ, chim con</li> <li>- TCÂN: Đoán tên bạn hát</li> <li>- Biểu diễn văn nghệ: Con gà trống, Một con vịt, chú mèo</li> </ul> <p><b>* Hoạt động ngủ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe làn điệu hát ru của dân ca nam bộ</li> </ul> |  |
| 41 | <p>- Trẻ thích tô màu, nặn, xếp hình, khâu vòng: Tô màu con gà con, tô màu con cá, nặn con giun, khâu vòng các con vật.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc</li> <li>- Di màu, nặn, xếp hình, khâu vòng: Tô màu con gà con, tô màu con cá, nặn con giun, khâu vòng các con vật.</li> <li>- Nặn giun cho gà ăn</li> <li>- Xé giấy vụn, vò giấy</li> </ul>                                                                                                      | <p><b>* Chơi - tập có chủ định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nặn con giun</li> <li>- Xếp chuồng cho vật nuôi</li> <li>- Xếp ao cá</li> </ul> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp hình, xé giấy, chơi với đất nặn...</li> <li>- Xem tranh ảnh, video về một số con vật sống trong gia đình, trong rừng, dưới nước.</li> <li>- Tô màu các con vật gần gũi với trẻ: Con gà, con</li> </ul>                  |  |

|  |  |                                                                  |                          |  |
|--|--|------------------------------------------------------------------|--------------------------|--|
|  |  | - Xếp hình từ các khối gỗ: xếp chuồng cho vật nuôi, xếp ao cá... | vịt, con mèo, con chó... |  |
|--|--|------------------------------------------------------------------|--------------------------|--|

**\* Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: Những con vật đáng yêu: 21 Mục tiêu**

*Thanh Yên, Ngày 12 tháng 12 năm 2025*

**BAN GIÁM HIỆU**

**NGƯỜI LẬP**

**Nguyễn Hồng Vân**

**Vì Thị Lan**

**Vì Thị Thanh**